

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01, tháng 01/2025

www.tbt.gov.vn



Hơn 80 phần trăm thương mại hàng hóa toàn cầu theo nguyên tắc tối huệ quốc

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Hơn 80 phần trăm thương mại hóa toàn cầu theo nguyên tắc tối huệ quốc



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/01/2025 - 10/01/2025

7

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 01/2025

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

13

Đề xuất phân loại lại dầu cây trà thành chất độc sinh sản loại 1B của Ủy ban đánh giá rủi ro (RAC) của Cơ quan hóa chất châu Âu



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

16

Hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO – Những điều cần biết (Phần 01)



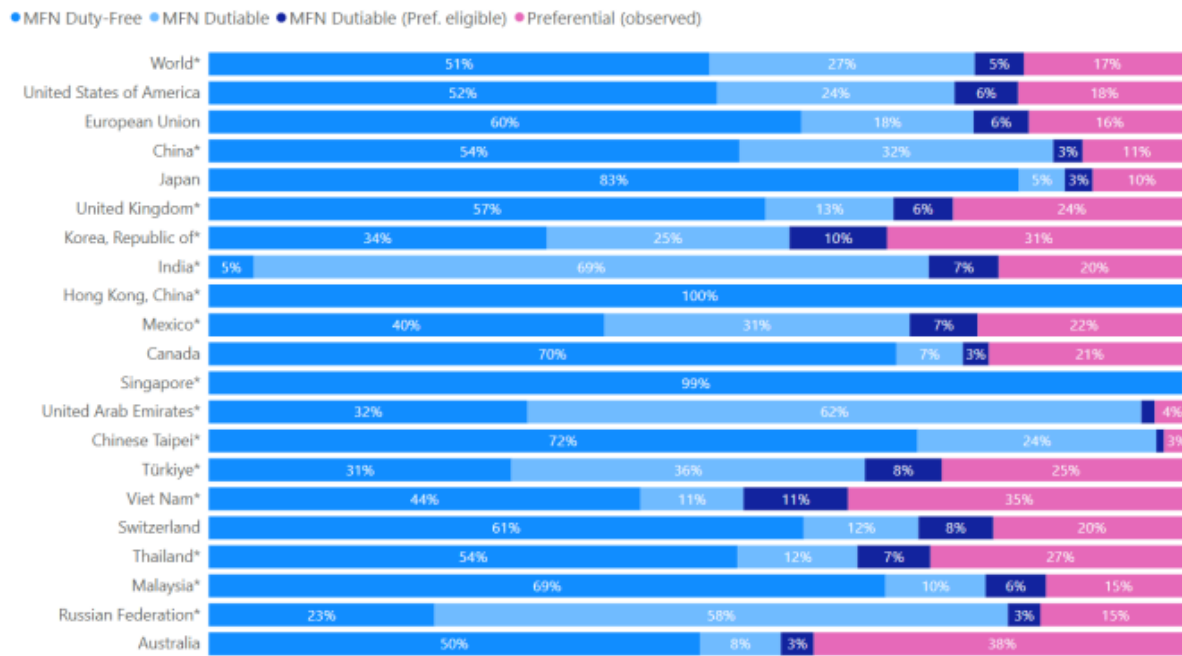
Hơn 80 phần trăm thương mại hàng hóa toàn cầu theo nguyên tắc tối huệ quốc

Một nghiên cứu gần đây của WTO đã chỉ ra rằng có tới trên 80% thương mại hàng hóa quốc tế được tiến hành theo nguyên tắc “tối huệ quốc” của WTO bất kể sự gia tăng của các hiệp định thương mại ưu đãi và các biện pháp thương mại khác.

Tối huệ quốc (tiếng Anh “Most Favored Nation” - MFN) là nguyên tắc thương mại của WTO trong đó yêu cầu ưu đãi mà một nước Thành viên WTO dành cho bất kỳ đối tác thương mại nào cũng sẽ được trao cho tất cả các đối tác thương mại khác. Nguyên tắc MFN đảm bảo không phân biệt đối xử trong thương mại toàn cầu, thúc đẩy sự ổn định và công bằng trong môi trường thương mại toàn cầu. Nguyên tắc này vẫn giữ được vị trí trung tâm của mình mặc dù việc các hiệp định thương mại ưu đãi (PTA) gia tăng kể từ những năm 1990 đã dẫn đến một số khác biệt so với các nguyên tắc MFN.

PTA bao gồm hàng trăm hiệp định song phương và khu vực trong khi các chương trình đơn phương như Hệ thống ưu đãi chung cho phép các nền kinh tế phát triển áp dụng thuế quan ưu đãi cho hàng nhập khẩu từ các nền kinh tế đang phát triển. Ngoài PTA ra còn có các biện pháp chính sách thương mại có thể có sự khác biệt với nguyên tắc MFN vì các biện pháp này chỉ áp dụng cho một số nước Thành viên WTO cụ thể, không phải cho toàn bộ thành viên WTO.

Tuy nhiên, một tập dữ liệu mới từ Cơ sở dữ liệu tích hợp (IDB) của WTO gồm các số liệu thống kê chi tiết về việc sử dụng ưu đãi và các nguồn bổ sung cho thấy thương mại theo nguyên tắc MFN vẫn chiếm ưu thế rất lớn.



Hình: Nhập khẩu theo MFN theo chế độ thuế quan ưu đãi, top 20 nước nhập khẩu nhiều nhất (Nguồn: WTO)

Hình trên minh họa 20 nền kinh tế nhập khẩu hàng đầu thế giới, được xếp hạng theo thứ tự giảm dần theo tổng giá trị nhập khẩu. Như thể hiện trên hình, tất cả 20 nền kinh tế này đều thực hiện phần lớn hoạt động nhập khẩu của mình theo nguyên tắc MFN, trong đó nhiều nước đóng góp một phần đáng kể cho thương mại miễn thuế theo MFN. Ví dụ, Hồng Kông, Trung Quốc thực hiện hoạt động nhập khẩu hoàn toàn theo các điều khoản miễn thuế MFN, trong khi hầu hết các hoạt động nhập khẩu của Singapore đều được thực hiện theo các điều khoản này.

Các phân tích toàn diện hơn về chủ đề này xin xem thêm tại nghiên cứu [“Ý nghĩa của các điều khoản tối huệ quốc trong thương mại toàn cầu: Phân tích toàn diện”](#) được WTO công bố vào ngày 16 tháng 01 năm 2025 vừa qua.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 01/01/2025 - 10/01/2025

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ai Cập	35	Vòng bi cho nhiều ứng dụng khác nhau.
Argentina	1	Thiết bị điện gia dụng.
Armenia	3	PCCC, Hoá chất, Xử lý nước.
Brazil	13	Hoá chất, Dược phẩm, Ghi nhãn, Máy móc công nghiệp, Thiết bị điện, Đo lường, VLXD, Phương tiện giao thông.
Burundi	24	Nước giải khát, Thực phẩm từ động vật, Thực phẩm đóng gói sẵn, Ngũ cốc, Hoá chất, Dầu động cơ, Ổ cắm.
Canada	7	Lốp xe, Phương tiện giao thông, Thuốc trừ sâu, Dược phẩm, Thực phẩm.
Chile	1	Mỹ phẩm
Costa Rica	6	Thiết bị điện gia dụng.
Đài Loan	6	Hoá chất, Thiết bị điện, Cửa chống cháy, Pin trữ điện.
Ecuador	1	Dược phẩm.
Hàn Quốc	15	Thiết bị y tế, Vệ sinh khử trùng, Thực phẩm.
Hoa Kỳ	32	Hoá chất, Thiết bị điện gia dụng, Hàng không, Thiết bị điện tử, Động cơ hạng nặng, Giao thông vận tải, Dược phẩm, Ghi nhãn thực phẩm, Địa chất, Thiết bị nghe không dây, Mỹ phẩm, Đường sắt, Thực phẩm.
Jamaica	1	Mũ bảo hiểm.
Jordan	1	Thực phẩm.
Kenya	32	Nước giải khát, Thực phẩm từ động vật, Thực phẩm đóng gói sẵn, Ngũ cốc, Hoá chất, Dầu động cơ, Ổ cắm, Thuốc trừ sâu, Vi sinh, Nhôm, Nhựa.
Kyrgyzstan	1	Dược phẩm.
Liên minh châu Âu	5	Bảo vệ thực vật, Thuốc trừ sâu, Thiết bị điện.
New Zealand	1	Nhựa dùng một lần.
Nhật Bản	1	Viễn thông.
Peru	4	Thiết bị đo điện năng.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Philippines	1	Ghi nhãn nhiên liệu.
Rwanda	24	Nước giải khát, Thực phẩm từ động vật, Thực phẩm đóng gói sẵn, Ngũ cốc, Hoá chất, Dầu động cơ, Ổ cắm.
Tanzania	29	Nước giải khát, Thực phẩm từ động vật, Thực phẩm đóng gói sẵn, Ngũ cốc, Hoá chất, Dầu động cơ, Ổ cắm, Mực in, Bánh mì.
Thái Lan	2	Nước khoáng, Thực phẩm.
Trung Quốc	3	Thực phẩm, Thiết bị điện gia dụng.
UAE	2	Thiết bị điện, Đo lường.
Uganda	25	Nước giải khát, Thực phẩm từ động vật, Thực phẩm đóng gói sẵn, Ngũ cốc, Hoá chất, Dầu động cơ, Ổ cắm.
Ukraine	4	Dược phẩm, Thực phẩm GMO, Mật ong.
Uruguay	1	Bếp ga gia đình.
Vương quốc Anh	2	VLXD, Nước giải khát.
Việt Nam	4	PCCC, Trang thiết bị thể thao, Thực phẩm.
Tổng số Thông báo	287	

ENQUIRY POINT

VIỆT NAM

TIN CẢNH BÁO 01/01/2025 – 10/01/2025

Dự thảo Dự thảo Chỉ thị sửa đổi Chỉ thị 2011/65/EU liên quan đến miễn trừ đối với chì trong các thành phần thủy tinh hoặc gốm sứ của Liên minh châu Âu



Ngày 06/01/2025, Liên minh châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Dự thảo Chỉ thị do Ủy ban châu Âu sửa đổi Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến miễn trừ đối với chì trong các thành phần thủy tinh hoặc gốm sứ.

Dự thảo Chỉ thị này sẽ giải quyết vướng mắc từ các đơn xin miễn trừ cụ thể và tạm thời đối với các hạn chế về chất RoHS nhóm 2 (theo Chỉ thị 2011/65/EU).

Các tiêu chí để cấp gia hạn đã được đáp ứng và Ủy ban cũng đã đề xuất gia hạn các miễn trừ theo Phụ lục III.

Dự thảo dự kiến được ban hành vào tháng 3/2026, và sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải trên Công báo EU. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_08528_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_08528_01_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1103.

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm độc tố nấm mốc trong thực phẩm của Việt Nam



Ngày 07/01/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm độc tố nấm mốc trong thực phẩm do Cục Vệ sinh An toàn thực phẩm xây dựng.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định các yêu cầu kỹ thuật (giới hạn tối đa cho phép về giới hạn ô nhiễm độc tố nấm mốc trong thực phẩm), phương

pháp thử nghiệm, lấy mẫu; yêu cầu quản lý; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Các quy định sẽ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm độc tố nấm mốc; và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Dự thảo dự kiến được ban hành vào tháng 3/2026, và sẽ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày ban hành. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_00096_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/333.

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Quy cách kỹ thuật an toàn cho nồi áp suất của Trung Quốc



Ngày 10/01/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Quy cách kỹ thuật an toàn cho nồi áp suất do Cơ quan Quản lý nhà nước về Thị trường (SAMR) xây dựng.

Tài liệu này nêu rõ các thuật ngữ và định nghĩa về nồi áp suất, quy định các thông số kỹ thuật và yêu cầu đối với nồi áp suất, mô tả các phương pháp thử

nghiệm có liên quan và cung cấp phân loại sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật. Tài liệu này áp dụng cho nồi áp suất có áp suất hoạt động danh nghĩa từ 4kPa cho tới 150kPa.

Dự thảo dự kiến có hiệu lực là sau 12 tháng kể từ ngày ban hành, tuy vậy Trung Quốc chưa xác định thời gian ban hành dự thảo này. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_00497_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1963.

Dự thảo Quy định hành chính về việc đăng ký nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài của Trung Quốc



Ngày 10/01/2025, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định hành chính về việc đăng ký nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài do Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) xây dựng nhằm triển khai các quy định có liên quan của Điều 96 Luật An toàn thực phẩm nước này.

Các sửa đổi chính bao gồm:

1. Dựa trên sự công nhận tính tương đương của hệ thống kiểm tra an toàn thực phẩm của các quốc gia (khu vực) xuất khẩu, GACC sẽ phê duyệt danh sách các nhà sản xuất đăng ký được khuyến nghị chính thức một cách hàng loạt cũng như tối ưu hóa và đơn giản hóa các thủ tục đăng ký;

2. Theo nguyên tắc quản lý rủi ro, GACC sẽ thêm Danh sách các nhà sản xuất thực phẩm yêu cầu Thư giới thiệu từ Cơ quan có thẩm quyền và điều chỉnh một cách linh hoạt, đồng thời cải thiện việc phân loại đăng ký và quản lý phân loại;

3. GACC sẽ tối ưu hóa việc đánh giá và rà soát trước khi đăng ký, xác minh thông tin đăng ký tại các cửa khẩu biên giới, rà soát sau khi đăng ký và phân loại các vấn đề sau khi phát hiện ra chúng;

4. Theo nguyên tắc thận trọng và thực dụng, GACC sẽ tối ưu hóa việc thể hiện của một số điều khoản như đình chỉ, sửa đổi và gia hạn, v.v., để tăng cường tính linh hoạt và khả năng triển khai của các điều khoản;

5. GACC sẽ đưa vào một điều khoản miễn trừ đăng ký đối với các nhà sản xuất thực phẩm ở nước ngoài cung cấp thực phẩm qua đường bưu điện hoặc chuyển phát nhanh, mẫu thực phẩm hoặc thực phẩm để trưng bày, v.v.

Trung Quốc chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_00498_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/CHN/25_00498_01_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1964.



DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định số 10/QĐ-QLD của Cục Quản lý được	Quyết định Về việc bãi bỏ các quy trình thao tác chuẩn trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 áp dụng vào hoạt động quản lý nhà nước tại Cục Quản lý Được.	06/01/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-10-QĐ-QLD-2025-bai-bo-Quy-trinh-thao-tac-chuan-He-thong-quan-ly-chat-luong-ISO-9001-638892.aspx
2	Thông tư số 02/2025/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa.	08/01/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-02-2025-TT-BGTVT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-phan-cap-dong-phuong-tien-thuy-noi-dia-639778.aspx
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 72:2025/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN về Phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa.	08/01/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Giao-thong/QCVN-72-2025-BGTVT-Phan-cap-va-dong-phuong-tien-thuy-noi-dia-921431.aspx?tab=7

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Nghị định 01/2025/NĐ-CP	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.	01/01/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-01-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-107-2018-ND-CP-kinh-doanh-xuat-khau-gao-638880.aspx
2	Quyết định 1/QĐ-QLD	Quyết định về việc ban hành danh mục 79 thuốc nước ngoài được cấp Giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - đợt 124.1	02/01/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-1-QĐ-QLD-2025-danh-muc-79-thuoc-nuoc-ngoai-duoc-cap-giay-dang-ky-luu-hanh-638698.aspx

Đề xuất phân loại lại dầu cây trà thành chất độc sinh sản loại 1B của Ủy ban đánh giá rủi ro (RAC) của Cơ quan hóa chất châu Âu

Tại phiên họp của Ủy ban TBT tháng 11/2024, Úc và Hoa Kỳ đã bày tỏ quan ngại thương mại đối với đề xuất phân loại lại dầu cây trà thành chất độc sinh sản loại 1B của Ủy ban đánh giá rủi ro (RAC) của Cơ quan hóa chất châu Âu.

Theo đó, Úc cho biết Úc hiện đang theo dõi sát sao quy trình phân loại lại của EU đối với tinh dầu cây trà, phù hợp với Quy định về Phân loại, Ghi nhãn và Đóng gói Chất và Hỗn hợp (CLP) và Quy định về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất (REACH).

Tinh dầu cây trà, với lịch sử sử dụng truyền thống hàng nghìn năm tại Úc, hiện được dùng trong mỹ phẩm với nồng độ thấp và như một chất kháng khuẩn. Úc lo ngại rằng việc phân loại lại thành chất độc sinh sản loại 1B – mức phân loại nghiêm trọng – sẽ cấm sử dụng tinh dầu này trong mỹ phẩm, ảnh hưởng không chỉ đến các nhà sản xuất Úc mà còn các nhà sản xuất toàn cầu. Phân loại loại 2 sẽ linh hoạt hơn, cho phép tiếp tục sử dụng. Úc đánh giá cao mục tiêu của Chiến lược Hóa chất EU về tính bền vững và nhấn mạnh tầm quan trọng của các quyết định dựa trên khoa học.

Theo hồ sơ do EU lập, đề xuất tăng mức phân loại nguy cơ dựa trên các nghiên cứu cho thấy dầu cây trà có tác động tiêu cực đến chuột khi dùng đường uống để cung cấp dầu cây trà. Úc nhận thức được sự khác biệt về quan điểm giữa các chuyên gia về khả năng áp dụng kết quả thử nghiệm cụ thể này khi đánh giá tác động có thể xảy ra đối với con người, do một số khác biệt về chuyển hóa. Úc cho rằng việc cho phép kết thúc các thử nghiệm nghiên cứu mới là hợp lý, điều này sẽ làm rõ hơn mối liên quan đến con người của các tác động gây độc sinh sản ở chuột. Vì lý do này, Úc hy vọng EU sẽ xem xét hoãn việc xem xét cuối cùng về dầu cây trà, hiện đang được mong đợi tại cuộc họp CARACAL sắp tới vào tháng 12. Úc cho rằng điều này sẽ phù hợp với mục tiêu của Chiến lược hóa chất của EU vì nó sẽ cung cấp thời gian để đảm bảo mọi quyết định được đưa ra đều dựa trên bằng chứng khoa

học tốt nhất và phù hợp nhất. Nếu EU tiến hành hoàn thiện khuyến nghị phân loại lại tinh dầu trầm trà tại cuộc họp CARACAL sắp tới vào tháng 12, Úc sẽ xem xét điều này để thiết lập tiền lệ cho các chất có hợp chất rất giống với tinh dầu trầm trà, vì quyết định này sẽ đưa ra quan điểm kết luận về cách diễn giải kết quả khoa học có bản chất này.

Đề xuất phân loại lại của EU dựa trên các nghiên cứu cho thấy dầu cây trà gây tác động tiêu cực ở chuột khi dùng đường uống. Tuy nhiên, Úc lưu ý rằng các chuyên gia có quan điểm khác nhau về việc áp dụng kết quả này cho con người do sự khác biệt về chuyển hóa. Úc đề nghị EU hoãn quyết định cuối cùng tại cuộc họp CARACAL vào tháng 12/2024 để chờ kết quả các nghiên cứu mới, đảm bảo quyết định dựa trên bằng chứng khoa học đáng tin cậy. Nếu EU vẫn tiến hành phân loại lại, Úc lo ngại điều này sẽ tạo tiền lệ cho các chất tương tự như tinh dầu cây trà, bao gồm các thành phần hương liệu từ thảo mộc và gia vị. Úc yêu cầu EU làm rõ liệu các chất tương tự có bị đánh giá lại hay không, và nếu không, EU cần giải thích tính phù hợp với nguyên tắc không phân biệt đối xử của WTO. Úc cam kết tiếp tục hợp tác với EU về vấn đề này.

Hoa Kỳ lo ngại rằng đề xuất phân loại dầu cây trà thành chất độc sinh sản loại 1B, dự kiến được thảo luận tại cuộc họp CARACAL tháng 12/2024, có thể cấm các sản phẩm chứa dầu cây trà trên thị trường EU. Các bên liên quan của Hoa Kỳ cho rằng quá trình này thiếu sự tham gia ý kiến và bằng chứng khoa học đầy đủ. Hoa Kỳ cũng chỉ trích quy trình thông báo của EU tới Ủy ban TBT, thường diễn ra quá muộn sau khi các khuyến nghị đã được đưa ra, không đáp ứng yêu cầu của Điều 2.9.2 Hiệp định TBT về thông báo sớm. Hoa Kỳ đề nghị EU thông báo sớm hơn và cung cấp cập nhật về tiến trình quản lý vấn đề này.

EU cho biết ý kiến khoa học của ECHA là cơ sở để xem xét phân loại hài hòa tinh dầu cây trà, với đề xuất xếp loại chất độc sinh sản 1B. Quy định CLP của EU tuân theo tiêu chí của Hệ thống Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất Hải hòa Toàn cầu của Liên Hợp Quốc. Hiện chưa có quyết định cuối cùng, và vấn đề đang được thảo luận với nhóm chuyên gia CARACAL, bao gồm các quốc gia thành viên và các bên liên quan. EU đã tổ chức nhiều vòng thảo luận và chia sẻ thông tin với các bên. Ủy ban cam kết xem xét tất cả dữ liệu khoa học trước khi quyết định và sẽ thông báo dự thảo cho WTO.

EU nhận thức rằng phân loại 1B, nếu được thông qua, có thể ảnh hưởng đến danh tiếng và việc sử dụng tinh dầu cây trà tại EU, nhưng khẳng định quyết định sẽ dựa trên bằng chứng khoa học vững chắc. Phân loại này không đồng nghĩa với việc các sản phẩm chứa tinh dầu cây trà không an toàn. Nếu được thông qua, tinh dầu cây trà sẽ tuân theo phân loại hài hòa sau 18 tháng chuyển tiếp, và các tác động pháp lý sẽ được xem xét theo các quy định ngành liên quan.



Hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO – Những điều cần biết (Phần 01)

Hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO, được vận hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 sau Vòng đàm phán Uruguay, được đưa ra dưới dạng Thỏa thuận về Quy tắc và Thủ tục Giải quyết Tranh chấp (DSU). DSU khắc phục nhiều hạn chế của hệ thống giải quyết tranh chấp thuộc Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan (GATT 1947), dựa trên năm mươi năm kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp thương mại của GATT 1947.

Điều 3.1 của DSU nêu rõ “Các Thành viên khẳng định việc tuân thủ các nguyên tắc quản lý tranh chấp đã được áp dụng trước đây theo Điều XXII và XXIII của GATT 1947 và các quy tắc và thủ tục được quy định và sửa đổi thêm tại đây”.

Trong khi GATT 1947 chỉ bao gồm hai điều khoản về giải quyết tranh chấp (Điều XXII và XXIII), DSU được cải tiến đáng kể, khắc phục các hạn chế như cơ chế “đồng thuận tiêu cực” trong việc thông qua báo cáo Ban hội thẩm và thiếu thủ tục rõ ràng.

Nhiệm vụ của DSU là đảm bảo rằng tất cả các Thành viên tuân thủ các cam kết của mình. Hệ thống này không chỉ đảm bảo an ninh và khả năng dự đoán cho hệ thống thương mại đa phương theo quy định tại Điều 3.2 của DSU “giải quyết tranh chấp của WTO là yếu tố trung tâm trong việc cung cấp sự đảm bảo và khả năng dự đoán cho hệ thống thương mại đa phương”, mà còn đảm bảo biện pháp khắc phục cho các Thành viên WTO đối với thiệt hại đối với lợi ích thương mại của mình do hành động của các Thành viên WTO khác gây ra.

Tóm lại, hệ thống DSU bảo vệ cả quyền và nghĩa vụ của Thành viên WTO theo Thỏa thuận WTO.

DSU đưa ra một bộ quy tắc liên quan đến tranh chấp phát sinh theo bất kỳ Thỏa thuận nào của WTO mà DSU áp dụng như sau:

- GATT 1994
- Các thỏa thuận đa phương về thương mại hàng hóa
- GATS
- Hiệp định TRIPS

Trái ngược với hệ thống giải quyết tranh chấp GATT 1947, các quy tắc về DS của WTO chính xác hơn và cung cấp một thủ tục có thời hạn và phê duyệt cho quá trình này. Các quy tắc được cải thiện ngăn ngừa sự chậm trễ không đáng có trong việc giải quyết tranh chấp.

Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB)

Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB), Đại Ban hội thẩm WTO, là cơ quan ra quyết định cao nhất của WTO trong giải quyết tranh chấp. Tất cả các thành viên WTO đều là thành viên của DSB và có quyền tham gia vào tất cả các hoạt động của DSB. Trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, các chức năng chính thức quan trọng nhất thuộc về DSB (Điều 2 DSU).

DSB có hai cấp bao gồm Ban hội thẩm và Cơ quan phúc thẩm. DSB không trực tiếp giải quyết tranh chấp mà đóng vai trò ra quyết định và giám sát. Ban hội thẩm và Cơ quan phúc thẩm hoạt động như các tổ chức pháp lý để đánh giá và xem xét các khía cạnh pháp lý của tranh chấp.

DSB chịu trách nhiệm thông qua các báo cáo của Ban hội thẩm và Cơ quan phúc thẩm. Sự khác biệt cốt lõi nhất của hai hệ thống DS của GATT 1947 và WTO là sự thay đổi trong các thủ tục ra quyết định của DSB.

Quyền hạn của DSB như sau:

- Thành lập Ban hội thẩm
- Thông qua báo cáo của ban hội thẩm và phúc thẩm
- Duy trì giám sát việc thực hiện các phán quyết và khuyến nghị

- Cho phép đình chỉ các nhượng bộ và nghĩa vụ

Ban Hội thẩm

Ban hội thẩm là cơ chế tạm thời, được DSB thành lập cho từng tranh chấp cụ thể và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Cơ quan phúc thẩm

Cơ quan Phúc thẩm là cơ quan thường trực, gồm bảy chuyên gia về thương mại và luật thương mại, do DSB bổ nhiệm với nhiệm kỳ bốn năm (có thể gia hạn một lần). Cơ quan này xem xét các khía cạnh pháp lý trong báo cáo của Ban hội thẩm, hoạt động theo chế độ luân phiên (Điều 17 DSU).

Nhiệm vụ và thành phần của Ban hội thẩm và Cơ quan Phúc thẩm

Ban hội thẩm

Nhiệm vụ

Rà soát các khía cạnh pháp lý và thực tiễn của vụ kiện;

Đánh giá khách quan vấn đề trên cơ sở: các sự kiện; khả năng áp dụng của các hiệp định liên quan; sự phù hợp của các biện pháp bị thách thức trong các hiệp định liên quan; đệ trình báo cáo cho DSB

Thành phần

3 thành viên;

Thành viên Ban hội thẩm phải là các cá nhân có trình độ cao của chính phủ hoặc phi chính phủ; Thành viên Ban hội thẩm phải độc lập và có nhiều nền tảng kinh nghiệm khác nhau; Không đến từ các quốc gia liên quan tới vụ kiện; thành viên Ban hội thẩm được chỉ định bởi Ban thư ký; Có thể yêu cầu Ban hội thẩm có ít nhất 1 thành viên từ các nước đang phát triển

Cơ quan phúc thẩm

Phúc thẩm giới hạn với các vấn đề luật và diễn giải pháp luật AB thống nhất, điều chỉnh hoặc đảo ngược quyết định

Thành phần

DSB chịu trách nhiệm chỉ định thành viên của Cơ quan phúc thẩm AB bao gồm những cá nhân của các cơ quan có thẩm quyền được thừa nhận, có chuyên môn đã được chứng minh trong pháp luật, thương mại quốc tế và không liên kết với bất kỳ chính phủ nào;

7 thành viên AB được bổ nhiệm trong 4 năm, gia hạn 1 năm 1 lần;

3 trong số 7 thành viên phục vụ trong bất kỳ vụ nào Thành viên độc lập, khác với Ban thư ký WTO

Source: www.wto.org

(Còn tiếp)